TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 50/2024/HSPT
Ngày: 15/5/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**
Các Thẩm phán: 1/ Ông **NGUYỄN TUẤN LONG**
2/ Bà **HUỲNH THỊ XUÂN OANH**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **PHÙNG TẤN ĐẠT** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **PHẠM BAI** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 165/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 245/2023/HSST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

NGUYỄN NGỌC Đ1 - Sinh năm 1992 tại Khánh Hòa
Nơi cư trú: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa
Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông: Nguyễn T – Sinh năm 1965 và bà: Lê Thị L – Sinh năm: 1969; Vợ: Nguyễn Thị Thu T1, có 1 con sinh năm 2018
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ:* Luật sư Lê Phước A (Văn phòng luật sư Phan Tấn H), là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K. Luật sư A có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại có kháng cáo:* Công ty cổ phần T2
Địa chỉ: Ấp C - xã A - huyện B - Long An.
- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Ngọc K - sinh năm 1961 - Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần T2 tại Khánh Hòa.
Nơi ĐKHKTT: Khu phố B, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
Nơi ở: 1241 đường B, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần T2, do ông Lê Nguyên K1 làm tổng giám đốc có trụ sở chính tại ấp C - xã A - B - Long An và có chi nhánh tại Khánh Hòa theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh ngày 31/7/2017. Ngày 10/8/2022, Nguyễn Ngọc Đ được Công ty T2 tuyển dụng và phân công làm việc tại chi nhánh K2 theo hợp đồng thử việc số 47/22/KSM-KHHHTV. Theo đó, Đ được giao nhiệm vụ là nhân viên lái xe, có trách nhiệm chính là kiểm tra kỹ thuật và giấy tờ theo xe; điều khiển xe vận chuyển hàng đến kho khách hàng; hỗ trợ sắp xếp và bốc dỡ hàng hóa; thực hiện phần mềm Katgo; xác nhận thu tiền và hàng hóa; nộp tiền hàng và phiếu giao hàng về thủ quỹ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công, từ ngày 22 đến ngày 24/8/2022, Nguyễn Ngọc Đ đã nhiều lần lợi dụng việc thu tiền hàng của khách trả mà chiếm đoạt tiền của Công ty T2, cụ thể:

Ngày 22/8/2022, Đ được Công ty giao hàng và thu tiền hàng của cửa hàng Q do ông Nguyễn Xuân H1 làm chủ (19 G - xã V - thành phố N) với số lượng hàng: 26 bình dầu Logic 50 bình 3,8 lít (hàng tặng); 72 bình dầu Logic 50 bình 3,8 lít; 02 áo thun Zic cao cấp màu đen (hàng tặng) với tổng giá trị tiền hàng phải thu là 16.200.000 đồng. Đ đã thu đủ tiền nhưng lập phiếu thu số tiền 6.200.000 đồng để giao nộp cho thủ quỹ Công ty và chiếm đoạt 10.000.000 đồng.

Ngày 23/8/2022, Đ được Công ty giao chuyển hàng và thu tiền hàng của cửa hàng phụ tùng H2 do ông Lương Công H3 làm chủ (Đ - D - D) với số lượng: 56 bình dầu Tacoma SAE 50 chai 1 lít (hàng tặng); 240 bình dầu Tacoma SAE 50 chai 1 lít; 03 áo mưa (hàng tặng) với tổng giá trị tiền hàng phải thu là 12.000.000 đồng. Ông H3 đã thanh toán cho Đ số tiền 11.000.000 đồng, còn nợ 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiếu giao hàng đem về nộp lại cho thủ quỹ Công ty, Đ lại ghi "không thu" và chiếm đoạt số tiền 11.000.000 đồng.

Ngày 24/8/2022, Đ được Công ty giao chuyển hàng và thu tiền hàng của cửa hàng N1 do ông Huỳnh Đình N làm chủ (địa chỉ: khóm T, phường V, thành phố N) với số lượng hàng: 01 can dầu Spider 40 SE/CC can 18 lít (hàng tặng); 10 can dầu Spider 40SE/CC can 18 lít; 10 can dầu Spider 50 SE/CC can 18 lít; 01 can dầu Spider 50 SE/CC can 18 lít (hàng tặng); 02 áo thun Zíc cao cấp màu đen (hàng tặng) với tổng giá trị hàng phải thu là 16.400.000 đồng. Đ đã thu đủ tiền nhưng trong phiếu giao hàng đem về nộp lại cho thủ quỹ Công ty thì ghi "không thu" và chiếm đoạt số tiền 16.400.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Ngọc Đ đã chiếm đoạt của Công ty cổ phần T2 là 37.400.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 76/2023/KL-KTHS ngày 02/3/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh K kết luận: chữ viết bằng mực màu xanh tại mục in sẵn "số tiền cần thu (đ)" trên tài liệu cần giám định - ký hiệu A1 và mục in sẵn "thực thu ()", chữ viết tên "Điền" dưới mục "Tài xế" trên tài liệu cần giám định - ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ viết trên các tài liệu mẫu so sánh - ký hiệu từ M1 đến M5 là do cùng một người viết ra.

Bản án hình sự sơ thẩm số 245/2023/HSST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Ngọc Đ 7 năm tù về tội "Tham ô tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/9/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/9/2023, đại diện hợp pháp của bị hại – ông Nguyễn Ngọc K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, luật sư Lê Phước A cho rằng bị cáo không phải là người có chức vụ, quyền hạn; bị cáo còn đang trong thời gian thử việc nên bị cáo chỉ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" chứ không phạm tội "Tham ô tài sản" theo Điều 353 Bộ luật Hình sự. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và xem xét lại tội danh cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo đề ngày 06/9/2023, được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang vào cùng ngày. Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đề ngày 19/9/2023, được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang vào ngày 20/9/2023. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là trong hạn luật định và hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết các đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án và nội dung kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại:

[2.1] Về căn cứ xác định trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ thừa nhận: Bị cáo có ký hợp đồng lao động thử việc số 47/22/KSM-KHHHTV ngày 10/8/2022 với Công ty Cổ phần T3 –

Chi nhánh K2 với nhiệm vụ là nhân viên lái xe. Công việc hàng ngày của bị cáo bao gồm: kiểm tra kỹ thuật và giấy tờ theo xe; điều khiển xe vận chuyển hàng đến kho khách hàng; hỗ trợ sắp xếp và bốc dỡ hàng hóa; thực hiện phần mềm Katgo; xác nhận thu tiền và hàng hóa. Sau khi nhận tiền từ khách hàng thì bị cáo có trách nhiệm phải nộp số tiền này cho thủ quỹ công ty vào cuối giờ làm việc trong ngày theo quy định. Như vậy, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ là người được Công ty T2 – Chi nhánh K2 giao nhiệm vụ, quyền hạn thường xuyên và cũng là người có trách nhiệm quản lý trực tiếp đối với tài sản là số tiền bán hàng thu được từ các khách hàng của Công ty, là chủ thể phạm tội của tội "Tham ô tài sản" nên không có căn cứ chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ cho rằng bị cáo không phạm tội nhiều lần, tuy nhiên căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên toà, có đủ cơ sở để xác định rằng, từ ngày 22 đến ngày 24/8/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã nhiều lần lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tổng số tiền 37.400.000 đồng của Công ty Cổ phần T2. Do đó, bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử bị cáo về tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có thời gian phục vụ trong quân ngũ; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm cho rằng có căn cứ để áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời, xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy trước phiên toà sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại, được bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; mức hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo có phần quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần thiết chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN NGỌC Đ1 6 (sáu) năm tù** về tội "Tham ô tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ ***Về án phí:*** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- Công an TP Nha Trang
- VKSND TP Nha Trang
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- TAND TP Nha Trang
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + NTGTT
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÂM VƯƠNG MỸ LINH